

NỘI DUNG THUYẾT MINH

Về việc ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06/1/2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Cơ sở để đề xuất ban hành Thông tư

- Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06/1/2015 (Thông tư 01) được ban hành nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho TCTD thực hiện hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (NHTM, CN NHNNg) trên thị trường trong nước và quốc tế đảm bảo an toàn, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất, đồng thời góp phần mở rộng các dịch vụ tài chính cho khách hàng thực hiện các giao dịch ngân hàng với NHTM nhằm hạn chế rủi ro lãi suất phát sinh. Thời gian qua NHNN đã nhận được một số ý kiến của các TCTD, CN NHNNg phản ánh về các khó khăn vướng mắc liên quan đến quy định tại Thông tư 01; đồng thời, qua quá trình thanh tra, giám sát phát sinh một số vấn đề cần xem xét, xử lý. Theo đó, việc nghiên cứu, sửa đổi Thông tư 01 là cần thiết nhằm góp phần khắc phục những vướng mắc phát sinh trong thực tế, đồng thời vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động này.

2. Căn cứ Luật NHNN, Luật các TCTD, các quy định của pháp luật liên quan, tình hình thực tế về hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của các NHTM, CN NHNNg và để đảm bảo việc thực hiện sản phẩm phái sinh lãi suất an toàn, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời tăng cường phát triển thị trường phái sinh, NHNN dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01 như sau:

2.1. Bổ sung định nghĩa: (i) "Thời hạn thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất", đồng thời quy định các NHTM, CN NHNNg có thể thực hiện các hợp đồng phái sinh lãi suất có thời hạn bằng hoặc ngắn hơn thời hạn còn lại của giao dịch gốc. Quy định này nhằm cho phép khách hàng linh hoạt trong việc sử dụng hợp đồng phái sinh lãi suất để phòng ngừa cho thời hạn còn lại của giao dịch gốc, nhất là trong trường hợp thời hạn còn lại của giao dịch gốc dài hơn so với thời hạn của một số hợp đồng phái sinh tiêu chuẩn được giao dịch trên thị trường quốc tế; **(ii) "Giá trị bù trừ"** là giá trị còn lại của các giao dịch đối ứng sau khi đã thực hiện bù trừ lẫn nhau.

2.2. Bổ sung một số nguyên tắc mà NHTM, CN NHNNg phải tuân thủ khi thực hiện kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất:

a) Trường hợp khách hàng là pháp nhân không có hoặc không có đủ ngoại tệ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất, thì khách hàng được mua ngoại tệ tại TCTD, CN NHNNg để thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất, vì trong

thực tế có phát sinh trường hợp này và các TCTD, CN NHNNg gặp khó khăn trong việc bán ngoại tệ để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất.

b) TCTD, CN NHNNg không được cấp tín dụng cho khách hàng để thực hiện các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ với NHTM, CN NHNNg cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất hoặc để thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất, vì: **(i)** Khoản tiền được sử dụng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của khách hàng đối với NHTM, CN NHNNg là biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro cho NHTM, CN NHNNg, nên NHTM, CN NHNNg không được cấp tín dụng cho khách hàng để thực hiện các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ với NHTM, CN NHNNg; **(ii)** Tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư 01 quy định khách hàng là pháp nhân phải có khả năng tài chính theo đánh giá của TCTD kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất để thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất, nên cần bổ sung quy định TCTD không được cấp tín dụng cho khách hàng để thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất.

2.3. Tại Điều 6, mở rộng phạm vi tài sản cơ sở tham chiếu đối với sản phẩm hoán đổi lãi suất 01 đồng tiền cộng dồn và hoán đổi lãi suất 02 đồng tiền cộng dồn theo hướng khoản tiền lãi được nhận hoặc phải trả được tính theo các mức lãi suất có kèm theo các điều kiện dựa trên biến động tỷ giá, lãi suất, giá cả hàng hóa gồm nông sản; nhiên liệu; năng lượng; kim loại, trừ vàng và các hàng hóa cấm kinh doanh, cấm xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật và được cộng dồn theo kỳ thanh toán đã thỏa thuận trên cùng giá trị khoản vốn danh nghĩa. Quy định này nhằm tăng tính thanh khoản, góp phần thúc đẩy thị trường phái sinh phát triển.

2.4. Bổ sung quy định NHTM, CN NHNNg được thực hiện nhiều giao dịch đối ứng cho một hợp đồng phái sinh lãi suất mà NHTM, CN NHNNg đã cung ứng cho khách hàng, thì thời hạn và giá trị bù trừ của các giao dịch đối ứng không vượt quá thời hạn còn lại và giá trị khoản vốn danh nghĩa của hợp đồng phái sinh lãi suất nhằm cho phép các TCTD được sử dụng nhiều giao dịch phái sinh lãi suất để thực hiện đối ứng cho một giao dịch gốc đã cung cấp cho khách hàng. Quy định này làm rõ trường hợp được sử dụng nhiều giao dịch đối ứng, thay vì chỉ được sử dụng một giao dịch đối ứng để phòng ngừa các rủi ro phát sinh từ giao dịch gốc đã cung cấp cho khách hàng.

2.5. Bổ sung quy định đối với sản phẩm hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền, trường hợp có trao đổi khoản vốn danh nghĩa mà NHTM, CN NHNNg nhận đồng Việt Nam và khách hàng nhận ngoại tệ, thì khách hàng phải xuất trình chứng từ chứng minh mục đích sử dụng ngoại tệ và nguồn ngoại tệ này chỉ được sử dụng để phục vụ cho các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng gốc của khách hàng. Mục đích của quy định này nhằm làm rõ trường hợp khách hàng nhận ngoại tệ thì chỉ được sử dụng ngoại tệ đó để phục vụ cho các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng gốc của khách hàng.

2.6. Hủy bỏ quy định về trích lập dự phòng rủi ro, vì: Các rủi ro có thể xảy ra đối với sản phẩm phái sinh lãi suất, gồm (i) Rủi ro thị trường xảy ra do chênh lệch lãi suất ngược với dự báo của TCTD; (ii) Rủi ro tín dụng đối tác xảy ra khi đối tác mất khả năng chi trả; (iii) Rủi ro hoạt động trong quá trình tác nghiệp sản phẩm. Để hạn chế các rủi ro nêu trên có thể xảy ra, thì Thông tư 01 đã có quy định yêu cầu các TCTD thực hiện giao dịch đối ứng (Điều 8) để tạo cơ chế hai chiều hạn chế tác động tiêu cực của biến động lãi suất; quy định về điều kiện đối với khách hàng, đối tác giao dịch (Điều 7 và Điều 11) nhằm góp phần hạn chế rủi ro tín dụng đối tác; quy định về chức năng, nhiệm vụ cá nhân, bộ phận trong việc thẩm định, phê duyệt, quyết định giao dịch (Điều 19) nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình tác nghiệp giao dịch. Mặt khác, theo thông lệ thì việc trích lập dự phòng rủi ro đối với sản phẩm phái sinh là không phổ biến (theo Hiệp ước vốn Basel II, Chuẩn mực kế toán quốc tế 39 (IAS 39) và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, thì việc trích lập dự phòng rủi ro chủ yếu được thực hiện với rủi ro tín dụng cho các khoản vay; không yêu cầu trích lập dự phòng đối với rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động. Ngoài ra, NHNN đã ban hành Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; theo đó, để đảm bảo TCTD có đủ vốn để hấp thụ tổn thất khi rủi ro xảy ra, thì rủi ro đối với các giao dịch phái sinh đã được đo lường và tính toán vào tỷ lệ an toàn vốn của TCTD.

2.7. Hủy bỏ Điều 18 về Báo cáo, đồng thời bổ sung khoản 9 vào Điều 19 yêu cầu các NHTM, CN NHNNg thực hiện báo cáo hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định về chế độ báo cáo thống kê của NHNN (theo quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với TCTD, CN NHNNg và các thông tư sửa đổi, bổ sung)/.
